TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DS-ST
Ngày 22 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Phạm Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 823/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Bà Lê Kim Q; địa chỉ cư trú: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Bùi Thiện L; địa chỉ cư trú: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Thanh B trình bày: Ngày 10/02/2016, bà Q có vay của ông số tiền 100.000.000đ, lãi suất 0,2%/tháng, có làm biên nhận. Sau khi vay, bà Q không trả tiền lãi 01 năm với số tiền 24.000.000đ, nhưng ông chỉ lấy 20.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền vốn, lãi bà Q nợ ông là 120.000.000đ. Sau đó, bà Q có trả cho ông được 60.000.000đ, còn nợ lại 60.000.000đ. Nay ông yêu cầu bà Q và anh L trả cho ông số tiền 60.000.000đ.

Đối với bà Lê Kim Q và anh Bùi Thiện L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Thanh B khởi kiện yêu cầu bà Lê Kim Q và anh Bùi Thiện L trả tiền là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Ông B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Q, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông B, bà Q, anh L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể bà Q có vay của ông B số tiền 100.000.000đ. Sau khi vay, bà Q đã thanh toán vốn, lãi cho ông B được số tiền 60.000.000đ, còn nợ lại 60.000.000đ chưa trả. Xét thấy: Việc các đương sự giao dịch vay tiền với nhau có thể hiện bằng biên nhận. Quá trình giải quyết, bà Q không có ý kiến đối với yêu cầu của ông B. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về nghĩa vụ trả tiền, hội đồng xét xử nhận thấy: Khoản nợ ông B là khoản nợ chung được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà Q với ông L. Hiện nay ông L đã chết. Bà Q với ông L có chung với nhau một người con là Bùi Thiện L. Như vậy, ông B yêu cầu bà Q và anh L phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông là phù hợp.

[5] Xét về án phí dân sự: Bà Q và anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh B.

1. Buộc bà Lê Kim Q và anh Bùi Thiện L phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thanh B số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Ông Lê Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông B 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000366 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Bà Lê Kim Q và anh Bùi Thiện L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.000.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh